

Bản án số: 133/2020/HS-ST
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.
+ *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Phong và bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tố Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Đỗ Mạnh Hoàng, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Việt Q, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1986; tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Bùi Trung K, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17-8-2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Những người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 27, khu 8, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 17-8-2020 tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Công an phường Q, thành phố Uông Bí khi làm nhiệm vụ tại tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí đã phát hiện Phạm Việt Q có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy nên đã mời Q về trụ sở Công an phường Q làm việc. Tại đây, tổ công tác đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong quần lót Q đang mặc 01 gói giấy vệ sinh bên trong là 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel gắn sim 0966.044.354; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS 16K5-7848 và 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 1159/KLGD ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy Heroine, khối lượng 0,325g (Không phải ba hai năm gam).

Quá trình điều tra, bị can Phạm Việt Q khai nhận như sau: Ngày 17-8-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát (BKS) 16K5-7848 đến khu vực nghĩa trang An Đồng thuộc huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) để hỏi mua ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Người này đồng ý và đưa cho Q 01 gói giấy nhỏ màu trắng loại giấy vệ sinh bên trong chứa ma túy Heroine, Q cầm và cất giấu gói giấy trên vào bên trong quần lót đang mặc rồi về nhà. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy cùng đồ vật và tài sản nêu trên, mục đích Q cất giấu ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số 125/CT - VKSUB ngày 12-11-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Phạm Việt Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Những người chứng kiến chị Nguyễn Thị Thu H và chị Bùi Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí khi làm nhiệm vụ tại tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí đã phát hiện bắt quả tang Phạm Việt Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Việt Q theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt Q với mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị cáo bị tạm giữ: 17-8-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1159/KLGD ngày 21-8-2020 là ma túy loại Heroine, khối lượng là 0,325g (không phẩy ba hai năm gam) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Việt Q không liên quan đến tội phạm nhưng tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về việc định tội:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 17-8-2020 tại khu vực tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Việt Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,325g (Không phẩy ba hai năm gam) mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] **Hình phạt chính:** Bị cáo Phạm Việt Q tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,325g (Không phẩy ba hai năm gam) tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 01 (Một) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Việt Q lần đầu phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,325 (Không phải ba hai năm gam) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định số 1159/KLGĐ ngày 21-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là chất Nhà nước cấm lưu hành bất hợp pháp.

Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Việt Q không liên quan đến tội phạm nhưng tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Việt Q, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel gắn sim số 0966.044.354 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình bị cáo Phạm Việt Q quản lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS 16K5-7848 xác định là của chị Phạm Thị Liên (em gái Q), chị Liên không biết việc Q sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Liên theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 249; Điều s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Việt Q phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt Q 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17-8-2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1; Điều a khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1159/KLGD ngày 21-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Việt Q không liên quan đến tội phạm nhưng tại phiên tòa bị cáo có quan điểm không nhận lại.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Việt Q phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 17 tháng 12 năm 2020 ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng